

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/DSPT
Ngày 19 tháng 5 năm 2020

V/v “*Tranh chấp đòi tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Văn Công**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Minh Nghĩa**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 473/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 942/2018/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 429/2020/QĐ-PT ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: 35/107A1 Trần Đ X, phường C Kh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp: Luật sư Nguyễn Tấn H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Ng, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: 170/4 L Đ Th, Phường 6, quận G V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị H (Trần Thị H)

Địa chỉ: 309 Paík Sharon Dr, Los B, CA 9363, California,USA,

2/ Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1971

Địa chỉ: 42 đường số 32, phường T Ph, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày:

Bà Trần Thị Ng là Giám đốc Công ty TNHH Giáo dục Nguyệt Hoa và Trung tâm ngoại ngữ Anh Việt Úc. Bà có dự định cho 2 con của bà du học nước ngoài nên đã liên hệ bà Ng nhờ giúp đỡ, tư vấn. Bà Ng yêu cầu nộp 50.000 USD để làm thủ tục du học cho 2 con của bà.

Theo yêu cầu của bà Ng , ngày 17/10/2014 bà đã chuyển trước 532.250.000 đồng (tương đương 30.000 USD) từ số tài khoản của bà là 1610101411070021 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - PGD Tân Thuận, Quận 7 vào số tài khoản của bà Ng là 091484527041 tại ngân hàng HSBC, số tài khoản này là do bà Ng cung cấp cho bà. Khoảng 5,6 tháng sau bà gọi điện cho bị đơn để hỏi về việc du học cho con bà nhưng bà Ng im lặng, bà đòi lại 532.250.000 đồng thì bà Ng nói không biết số tiền này.

Bà Ng khai bà chuyển tiền cho bà Trần Thị H là không đúng, vì bà không biết bà H là ai, không biết việc ông Nguyễn Đức T (là chồng cũ của bà đã ly hôn) kết hôn với bà Hoa. Trong thời kỳ hôn nhân với ông Tịnh, bà và ông T không có tài sản chung nên không thể có việc bà chuyển số tiền này là tiền chia tài sản sau ly hôn cho ông T và bà Hoa.

Do bà Ng không thực hiện được việc làm thủ tục cho con bà đi du học nên bà yêu cầu bà Ng trả lại cho bà số tiền 532.250.000 đồng. Trong quá trình giải quyết, bà có đơn yêu cầu bổ sung, buộc bà Ng phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thời gian tính từ ngày 17/10/2014 đến ngày 17/11/2017 là 59.490.912 đồng. Bà đồng ý rút lại yêu cầu này.

Bị đơn, bà Trần Thị Ng trình bày:

Tài khoản số 091484527041 tại Ngân hàng HSBC là của bà, được mở vào khoảng giữa tháng 9/2014. Mục đích mở tài khoản là để tiện dụng khi bà đi du lịch, tài khoản này bà cho em ruột bà là bà Trần Thị H đang làm ở Hoa Kỳ mượn sử dụng.

Bà không nhận tư vấn du học cho ai hết. Bà không hề biết bà Hô chuyển tiền vào tài khoản của bà, đến cuối tháng 4/2015 bà Hô gọi điện thoại cho bà để hỏi về thông tin liên lạc của bà Hoa. Bà Hô hỏi bà có biết số tiền 532.250.000 đồng mà bà Hô chuyển cho bà H qua số tài khoản của bà và có biết bà H đã kết hôn với ông T không, bà trả lời việc riêng của bà H bà không được rõ, cũng không biết gì về số tiền 532.250.000 đồng mà bà Hô chuyển cho bà Hoa. Trước khi bà Hô gọi điện thoại cho bà thì bà không biết bà Hô là ai.

Sau đó bà liên lạc với bà H ở Hoa Kỳ, bà H xác nhận có nhận số tiền

532.250.000 đồng từ Việt Nam chuyển qua. Bà H nói số tiền này là tiền chia tài sản chung khi nguyên đơn và ông T ly hôn, do bà H chuyển qua cho 2 vợ chồng bà Hoa. Bà Ng có rút tiền từ tài khoản này vài lần để giao lại cho bà Hoa. Bà Ng không nhận và sử dụng số tiền trên nên không chấp nhận yêu cầu của bà Hồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức T:

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018 ông T trình bày ông là chồng cũ của bà Hồng, ông và bà H không có tài sản chung, nên bà Ng khai bà H chuyển tiền cho ông để chia tài sản khi ly hôn là không đúng. Bà H chuyển 532.250.000 đồng cho bà Ng thì ông hoàn toàn không được biết và không liên quan. Việc bà H xác nhận bà H chuyển số tiền 532.250.00 đồng và ông cho bà H rút tiền tại chi nhánh ngân hàng HSBC ở Mỹ để chi tiêu cho các sinh hoạt của ông và bà H ở Mỹ là hoàn toàn không có. Giữa ông và bà H không có những trao đổi thỏa thuận này và ông khẳng định không liên quan đến việc tranh chấp này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H hiện đang ở Hoa Kỳ, đã được Tòa án tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo địa chỉ do bà Ng cung cấp, nhưng bà H không có ý kiến phản hồi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 942/2018/DSST ngày 19 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Trần Thị Ng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng số tiền đã nhận là 532.250.000 đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Ng chưa trả số tiền trên, thì bà Trần Thị Ng còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm H đòi bà Trần Thị Ng phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thời gian từ ngày 17/10/2014 đến ngày 17/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Ng giữ nguyên kháng cáo yêu cầu xem xét về trách nhiệm trả nợ với lý do, bà Ng không có làm dịch vụ du học nên không biết số tiền 532.250.000 đồng của bà H chuyển vào tài khoản tiền gửi thanh toán của bà. Bà Ng cho em là bà H mượn tài khoản và thẻ nên chịu trách nhiệm của chủ tài khoản, sẽ liên hệ và yêu cầu bà H trả nợ cho bà Hồng.

Bà H trình bày, do bà Ng giới thiệu làm dịch vụ du học và bà Ng cho số tài khoản và theo yêu cầu của bà Ng, bà H chuyển 30% số tiền 532.250.000 đồng để xúc tiến làm thủ tục đưa con của bà H đi du học.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày, bà Ng là chủ

tài khoản thừa nhận số tài khoản và số tiền 532.250.000 đồng mà bà Hô đã chuyển vào tài khoản để xúc tiến thủ tục cho con của bà Hô du học. Nhưng bà Ng không tiến hành thủ tục du học nên phải trả tiền lại cho bà Hồng. Trường hợp bà Ng cho bà H mượn tài khoản hay thẻ thì bà Ng cũng phải chịu trách nhiệm của chủ tài khoản, trả số tiền 532.250.000 đồng cho bà Hồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung việc bà Hô chuyển số tiền 532.250.000 đồng vào tài khoản của bà Ng đã được chủ tài khoản là bà Ng thừa nhận, việc chuyển tiền nhằm hay để xúc tiến dịch vụ du học cho con của bà Hô thì bà Ng phải chịu trách nhiệm và trả tiền lại cho bà Hồng. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ng phải trả cho bà Hô số tiền 532.250.000 đồng, là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả xác minh tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC thì bà Trần Thị Ng đã từng mở tài khoản 091484527041 tại Ngân hàng HSBC, tuy nhiên tài khoản này đã đóng vào ngày 4/3/2015.

Theo các Bảng sao kê tổng hợp của Ngân hàng HSBC (Việt Nam) thì: số tiền 532.250.000 đồng được chuyển vào tài khoản số 091484527041 tại Ngân hàng HSBC với nội dung thanh toán tiền mua hàng. Việc chuyển tiền do bà Hô chuyển theo ủy nhiệm chi và ghi “có” cho tài khoản nêu trên của bà Ng.

Bà Ng cũng xác nhận số tài khoản số 091484527041 là của bà mở tại ngân hàng HSBC và tài khoản trên có thể hiện số tiền 532.250.000 đồng do bà Hô chuyển vào tài khoản

Theo sao kê tài khoản thì từ ngày 21/10/2014 đến ngày 05/12/2014 bà Ng đã liên tục rút tiền trong tài khoản này, chỉ còn lại 343.822 đồng.

Theo bà Ng thì tháng 9/2014 bà mở tài khoản số 091484527041 tại Ngân hàng HSBC để tiện dụng khi bà đi du lịch nước ngoài. Nhưng sau đó bà không sử dụng tài khoản này mà cho em là bà Trần Thị H đang ở Hoa Kỳ mượn sử dụng.

Theo giấy xác nhận ngày 16/9/2014 của bà H với nội dung bà H xác nhận có nhận số tiền 532.250.000 đồng, nhưng Giấy xác nhận lập ngày 16/9/2014 là trước ngày bà Hô chuyển tiền (17/10/2014), đồng thời nội dung cũng có ghi: “*số tiền này chồng sắp cưới cho tôi rút ra ở chi nhánh Ngân hàng HCBC ở Mỹ...*”,

Tại bản tự khai ngày 09/5/2018 của ông T xác định giữa ông và bà Hô không có việc chia tài sản sau khi ly hôn số tiền 532.250.000 đồng và không có việc ông cho bà H rút số tiền trên để chi tiêu cho 2 người ở Hoa Kỳ.

Do đó giấy xác nhận ngày 16/9/2014 của bà H xác nhận có nhận số tiền 532.250.000 đồng, là không có giá trị vì không phù hợp với nội dung chuyển tiền và tài liệu, chứng cứ khác.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 23/2014/NHNN ngày 19/8/2014 về quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản thanh toán thì chủ tài khoản có trách nhiệm hoàn trả hoặc phối hợp với tổ chức tín dụng cung ứng dịch vụ thanh toán hoàn trả các khoản tiền do sai sót, nhầm lẫn đã ghi “có” vào tài khoản thanh toán của mình.

Bà Trần Thị Ng với tư cách là chủ tài khoản thanh toán phải chịu trách nhiệm đối với các hoạt động liên quan đến tài khoản này. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Ng trả cho bà Hồ số tiền 532.250.000 đồng là có cơ sở.

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Ng , giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bà Trần Thị Ng là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Ng .

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, bà Trần Thị Ng, giữ nguyên bản án sơ thẩm

1/Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Cẩm H .

- Buộc bà Trần Thị Ng có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H số tiền đã nhận là 532.250.000 (năm trăm ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Cẩm H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Ng chưa trả số tiền trên, thì bà Trần Thị Ng còn phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm H tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2/ Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Cẩm H đòi bà Trần Thị Ng phải trả tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thời gian từ ngày 17/10/2014 đến ngày 17/11/2017

- Hoàn lại cho bà Trần Thị Ng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0049220 ngày 30/7/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu.

Đặng Văn Thành